

Số: 500 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 12 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa
văn bản quy phạm pháp luật năm 2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp Tây Ninh tại Tờ Trình số 517 /TTr-STP ngày 05 tháng 3 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Ư*

- Cục Kiểm tra văn bản- BTP;
- Cục công tác phía Nam - BTP;
- TT.TU, TT-HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

590b



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Thủy

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh Tây Ninh năm 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 570/QĐ-UBND

ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Thực hiện Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 288/QĐ-BTP ngày 30/01/2015 của Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp năm 2015 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, thống nhất nhiệm vụ kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2015;

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thuộc trách nhiệm của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp mình.

2. Yêu cầu

a) Công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời theo đúng quy định của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

b) Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp trong kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

II. Nội dung

1. Công tác kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý văn bản thường xuyên

a) Kiểm tra thường xuyên

- Tự kiểm tra: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành trong năm 2015 ngay sau khi văn bản được ban hành, khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức và các phương tiện thông tin đại chúng.

Giám đốc Sở Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành mình.

Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân cấp huyện giúp Hội đồng nhân dân cấp mình tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân cấp mình ban hành; Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch là đầu mối giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

- Kiểm tra theo thẩm quyền:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành trong năm 2015.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong năm 2015.

Giám đốc Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

b) Kiểm tra theo địa bàn

Ngoài việc kiểm tra thường xuyên trong năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra theo địa bàn tại các huyện: Tân Châu, Tân Biên, Hòa Thành, Dương Minh Châu, Bến cầu.

- Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra văn bản theo địa bàn.

- Thời gian thực hiện theo thông báo của Đoàn kiểm tra.

- Đối với cấp huyện việc kiểm tra theo địa bàn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

c) Đối tượng, nội dung tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

- Đối tượng kiểm tra:

+ Quyết định, Chỉ thị quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2015.

+ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp huyện, Quyết định, Chỉ thị quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành trong năm 2015.

+ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã, Quyết định, Chỉ thị quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong năm 2015..

+ Các văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có hình thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh ban hành

- Nội dung kiểm tra:

+ Ban hành đúng căn cứ pháp lý.

Có căn cứ pháp lý cho việc ban hành; những văn bản làm căn cứ pháp lý đó đã được ký ban hành, thông qua vào thời điểm ban hành văn bản được kiểm tra.

+ Ban hành đúng thẩm quyền.

Thẩm quyền ban hành văn bản bao gồm: thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung.

Thẩm quyền về hình thức là việc cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản theo đúng hình thức đã được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Thẩm quyền về nội dung là việc cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản phù hợp với thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật.

+ Nội dung của văn bản phù hợp với quy định của pháp luật.

Văn bản được ban hành theo thẩm quyền phải phù hợp với Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; các văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính

phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên;

Văn bản quy phạm pháp luật không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác và bảo đảm thống nhất giữa văn bản hiện hành với văn bản mới được ban hành của cùng một cơ quan;

Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân phải phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Văn bản do các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành phải bảo đảm yêu cầu không làm cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

+ Văn bản được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày theo quy định của pháp luật.

d) Thời gian thực hiện: Cả năm 2015.

2. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2015

a) Báo cáo công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2014 theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 31/UBND-NC ngày 09/01/2015 về việc báo cáo công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2014

- Các sở, ban, ngành tỉnh rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ban, ngành mình, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013, Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 và Quy chế rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình và công bố theo quy định của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013, Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 và Quy chế rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình và công bố theo quy định của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013, Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 và Quy chế rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn

tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Thời gian thực hiện trước ngày 15/3/2015.

- Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng Báo cáo của Ủy ban nhân dân các cấp về tình hình kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp năm 2014.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, các phòng chuyên môn cấp huyện, công chức chuyên môn cấp xã

Thời gian thực hiện: Trước ngày 20/3/2015.

b) Rà soát thường xuyên

- Các sở, ban, ngành tỉnh: Thường xuyên theo dõi, cập nhật căn cứ rà soát (văn bản mới thuộc lĩnh vực quản lý) tình hình kinh tế - xã hội địa phương; xác định các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành mình cần rà soát.

Thực hiện việc rà soát, kiến nghị xử lý kết quả rà soát theo quy định của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP, Thông tư số 09/2013/TT-BTP và Quy chế rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015.

Thời gian thực hiện cả năm 2015.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thường xuyên theo dõi, cập nhật căn cứ rà soát (văn bản mới trên các lĩnh vực quản lý) tình hình kinh tế - xã hội địa phương; xác định văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình cần rà soát.

Thực hiện việc rà soát, xử lý kết quả rà soát theo quy định của nghị định số 16/2013/NĐ-CP, Thông tư số 09/2013/TT-BTP và Quy chế rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015.

- Ủy ban nhân dân cấp xã: Thường xuyên theo dõi, cập nhật căn cứ rà soát (văn bản mới trên các lĩnh vực quản lý) tình hình kinh tế - xã hội địa phương; xác định văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình cần rà soát.

Thực hiện việc rà soát, xử lý kết quả rà soát theo quy định của nghị định số 16/2013/NĐ-CP, Thông tư số 09/2013/TT-BTP và Quy chế rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp

công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần trước ngày 31/12/2015

Thời gian thực hiện rà soát cả năm 2015.

c) Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo một số chuyên đề, lĩnh vực phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của địa phương (trọng tâm là các lĩnh vực đất đai, cải cách hành chính, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các lĩnh vực quản lý nhà nước trong các Luật có hiệu lực trong năm 2015).

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo chuyên đề, lĩnh vực khác khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh, phòng, ban cấp huyện có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên.

d) Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tính đến ngày 30/6/2015

- Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã rà soát, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình còn hiệu lực trong năm 2015 theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2015.

đ) Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Đối tượng tập huấn: Cán bộ, công chức các sở, ban, ngành tỉnh, các phòng chuyên môn cấp huyện, công chức cấp xã trực tiếp làm công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Quý II, Quý III/2015.

III. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Các sở, ban, ngành tỉnh

Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kết quả tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2015 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ban, ngành mình.

b) Sở Tư pháp

Phối hợp với văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện

Trên cơ sở kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện ở địa phương; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong năm 2015.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ở cấp nào do ngân sách cấp đó giải quyết. Cơ quan Tư pháp dự trù kinh phí trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/08/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Chế độ báo cáo

Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố báo cáo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) như sau:

Thời gian báo cáo:

- Báo cáo 6 tháng đầu năm:
 - + Đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 7 năm 2015.
 - + Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 7 năm 2015.
- Báo cáo số liệu ước tính năm 2015:
 - + Đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 25 tháng 10 năm 2015.
 - + Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 5 tháng 11 năm 2015.
- Báo cáo năm 2015:
 - + Đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 20 tháng 01 năm 2016.
 - + Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 01 năm 2016.

Về nội dung báo cáo: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30/11/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Điều 22 Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Về mẫu báo cáo thống kê: thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh Tây Ninh năm 2015. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./. *lt*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Thủy